

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1819 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi cơ cấu sử dụng đất tại Điều 1 Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 440/TTr-STNMT ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Văn bản số 4533/STNMT-QH ngày 29 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi cơ cấu sử dụng đất tại Điều 1 Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích thuê đất là 787.636,0 m², trong đó:
 - Diện tích đất nhà máy, kho tàng: 591.604,0m².
 - Diện tích đất các khu kỹ thuật: 28.387,0 m².
 - Diện tích đất cây xanh: 96.135,0 m².



- Diện tích đất giao thông: 52.736,0 m².
- Diện tích đất giao thông liên khu công nghiệp: 18.774,0 m².

2. Hình thức thuê đất:

a) Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần đối với diện tích 50.507,0 m² đất nhà máy, kho tàng (theo Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đối với diện tích 737.129,0 m² đất gồm:

- Diện tích đất nhà máy, kho tàng: 541.097,0m².
- Diện tích đất các khu kỹ thuật: 28.387,0 m².
- Diện tích đất cây xanh: 96.135,0 m².
- Diện tích đất giao thông: 52.736,0 m².
- Diện tích đất giao thông liên khu công nghiệp: 18.774,0 m².

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 9668/2021, tỷ lệ 1/2.000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai xác lập ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác của Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2006, Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018, Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký phụ lục hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A.

2. Giao Cục Thuế tỉnh: Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A; Hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính: Xác định các khoản mà Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

4. Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A:

a) Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ và đúng quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

b) Thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2965/QĐ-BTNMT ngày 20/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 167/GXN-TCMT ngày 27/12/2017 của Tổng cục Môi trường và rà soát, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo đúng quy định.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Thọ, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

